



CTY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
806 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 07.20 CV/VID-BTGD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

v/v Giải trình vấn đề liên quan BCTC-KT 2019

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Mã chứng khoán: VID
- Địa chỉ trụ sở chính: 806 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38428633 Fax: 028.38425880
- E-mail: info@dautuviendong.vn Website: <https://dautuviendong.vn>
- Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung giải trình:

- *Biến động kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018.*
- *Chênh lệch kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán năm 2019.*

Phản giải trình của Công ty:

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (Vidon Corp.) xin được giải trình một số vấn đề liên quan tại (các) Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, như sau.

1. Giải trình biến động kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018.

1.1 Tại báo cáo tài chính công ty mẹ

Chỉ tiêu (đồng)	Năm 2019	Năm 2018	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(3)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	15.572.206.957	42.955.613.853	36,25
Doanh thu hoạt động tài chính	13.186.348.467	19.502.266.978	67,61
Lợi nhuận sau thuế	2.630.639.423	11.374.643.415	23,12

Nguyên nhân chủ yếu:

Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ năm 2019 chỉ đạt 36,25% so với năm 2018 nguyên do Công ty mẹ không còn kinh doanh giấy công nghiệp, mặt hàng này công ty mẹ đã chuyển giao về cho công ty con.



Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 chỉ đạt 67,61% so với năm 2018, nguyên do trong năm 2019 công ty không còn nhận khoản tiền lãi gởi ngân hàng tương đương khoản 6 tỷ do công ty đi đầu tư và cải tạo các cơ sở vật chất hiện có của công ty. Chính vì vậy, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm chỉ đạt 23,12% so với năm 2018

... (Nếu có nguyên nhân khác)

1.2 Tại báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu (đồng)	Năm 2019	Năm 2018	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(3)
Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	1.052.513.311.148	864.513.311.921	121,74
Doanh thu hoạt động tài chính	16.050.663.333	21.967.082.032	73,06
Lợi nhuận sau thuế	17.155.719.938	28.306.812.464	60,60

Nguyên nhân chủ yếu:

Ngoài ảnh hưởng những biến động về doanh thu và chi phí vừa trình bày liên quan đến kết quả kinh doanh của công ty mẹ, kết quả kinh doanh hợp nhất còn chịu ảnh hưởng bởi thay đổi về doanh thu và chi phí của công ty con.

Hoạt động kinh doanh thương mại giấy nhập khẩu năm 2019 của công ty con - Công ty CP Giấy Toàn Lực có nhiều thuận lợi về thị trường tiêu thụ trong nước và nguồn cung ở nước ngoài cả về sản lượng và giá cả, Từ đó doanh thu bán hàng và dịch vụ năm 2019 đạt 1.053 tỷ đồng tăng 121,74% so với năm 2018.

Trong năm 2019 do mở rộng thị trường tiêu thụ và ngành hàng mới của công ty con cho nên dẫn đến chi phí tài chính tăng

Tổng hợp các yếu tố chủ yếu thay đổi về doanh thu và chi phí của công ty mẹ và công ty con dẫn đến Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chỉ đạt 60,60% so với năm 2018.

... (Nếu có nguyên nhân khác)

2. Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán năm 2019

2.1 Tại báo cáo tài chính công ty mẹ

Chỉ tiêu (đồng)	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
Chi phí tài chính	(26.124.529.637)	(18.714.381.706)	(7.410.147.931)
Lợi nhuận sau thuế	9.598.701.082	2.630.639.423	6.968.061.659

Nguyên nhân chủ yếu:

Tại thời điểm công bố báo cáo quý 4/2019, công ty chưa tập hợp đầy đủ dữ liệu chính thức từ các đơn vị có liên quan để ghi nhận một số nghiệp vụ về việc đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính.

Sau khi các công ty con, liên doanh, liên kết cung cấp Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, tổ chức kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện trích lập dự phòng, đánh giá lại giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư tài chính trên cho phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.



Hệ quả, so với Lợi nhuận sau thuế (sau kiểm toán) tại Báo cáo tài chính năm 2019 là 2,630.639.423 đồng, Lợi nhuận sau thuế (trước kiểm toán) lũy kế đến ngày 31/12/2019 tại Báo cáo tài chính quý 4/2019 đã công bố là 9.598.701.082 đồng, chênh lệch giảm 6.968.061.659 đồng.

2.2 Tại báo cáo tài chính hợp nhất

- Lợi nhuận sau thuế 2019 trước kiểm toán: 16.821.364.916 đồng
- Lợi nhuận sau thuế 2019 sau kiểm toán: 17.155.719.938 đồng

Chênh lệch số liệu Lợi nhuận sau thuế năm 2019 tại báo cáo tài chính công ty hợp nhất, trước và sau kiểm toán ở mức dưới 5%, không nhất thiết phải/cần giải trình theo Thông tư 155/2015/BTC

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban QHCD&TT (CBTT)
- Lưu VP, TCKT

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Quang Minh